

Số: 16/BC-ĐGS

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND, Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, HĐND Thành phố tổ chức Đoàn giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Mục đích giám sát nhằm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 theo các Nghị quyết của HĐND Thành phố; làm rõ những vướng mắc, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện. Từ đó đề xuất, kiến nghị các nội dung nhiệm vụ cần tập trung thực hiện từ nay đến cuối nhiệm kỳ, các giải pháp cần quan tâm để đảm bảo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025 và các Nghị quyết của HĐND Thành phố.

Đoàn giám sát của HĐND Thành phố báo cáo công tác tổ chức và kết quả giám sát như sau:

PHẦN I: CÔNG TÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

I. Việc tổ chức thực hiện của Đoàn giám sát

Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố, Đoàn Giám sát của HĐND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-ĐGS ngày 09/8/2024 về giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 kèm Đề cương báo cáo phục vụ công tác giám sát gửi đến các cơ quan, đơn vị là đối tượng giám sát.

Công tác thành lập đoàn, tổ chức giám sát được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và có nhiều đổi mới theo hướng hiệu lực, hiệu quả, thực chất. Đoàn giám sát chung đã chia thành 02 Đoàn giám sát và tiến hành 10 buổi giám sát trực tiếp đối với 27 cơ quan gồm: 22 sở, ban, ngành chuyên môn của UBND Thành phố và 05 quận, huyện, trong đó Đoàn đã tổ chức các buổi làm việc chung đối với các đối tượng giám sát là sở, ban, ngành theo lĩnh vực với sự tham gia của các Phó chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối¹. Ngoài ra, Đoàn tiến hành giám sát qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị gửi theo đề cương, tổ chức làm việc với UBND một số quận, huyện và các đơn vị liên quan để làm rõ hơn các vấn đề nổi lên qua giám sát.

Tại các buổi giám sát trực tiếp, có nhiều ý kiến trao đổi của Thành viên đoàn giám sát, đại biểu tham dự và ý kiến trao đổi bổ sung, giải trình của các cơ quan, đơn vị, giúp cho buổi làm việc đạt chất lượng và hiệu quả tốt. Các thành viên Đoàn giám sát đã thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ do Trưởng đoàn giám sát phân công, nghiên cứu kỹ các tài liệu, báo cáo để đóng góp ý kiến, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát theo đúng trách nhiệm được giao.

II. Việc chấp hành báo cáo và tham dự các buổi làm việc của các đơn vị được giám sát

Thực hiện Kế hoạch giám sát của HĐND Thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát về cơ bản đã xây dựng báo cáo và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu nội dung, chương trình làm việc của Đoàn Giám sát, tham dự buổi giám sát đầy đủ và đúng thành phần.

Đã có 65 cơ quan đơn vị, bao gồm: 17 sở, 18 ban, ngành; 30 quận, huyện, thị xã gửi báo cáo đến Đoàn Giám sát. Báo cáo của các đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu, bám sát nội dung theo đề cương hướng dẫn. Tuy nhiên, còn một số đơn vị chưa nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo, gửi báo cáo còn chậm hoặc đến thời điểm kết thúc đợt giám sát chưa gửi báo cáo. Trong số 65 báo cáo mà Đoàn Giám sát nhận được, chỉ có 26 báo cáo (chiếm 40%) gửi đúng thời hạn theo yêu cầu, 03 đơn vị chưa gửi báo cáo (*Chi tiết tại phụ lục 01*). Còn trường hợp một số cơ quan, đơn vị không cử đại diện hoặc cử không đúng thành phần tham dự một số buổi giám sát (Sở Văn hóa Thể thao, Sở Tài nguyên và Môi trường).

¹ **Khối Kinh tế ngành** (05 Sở): Khoa học và Công nghệ, Công thương, Thông tin Truyền thông, Nông nghiệp và PTNT, Du lịch;

Khối Văn hóa - Xã hội (04 Sở): Văn hóa Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội.

Khối các Ban QLDA và đơn vị sự nghiệp của Thành phố: Quản lý đường sắt đô thị, Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp, Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long.

Khối Kinh tế - Tổng hợp (05 Sở, ngành): Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Quỹ Đầu tư phát triển, Cục Thống kê.

Khối Đô thị (04 Sở): Xây dựng, Giao thông vận tải, Quy hoạch Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường.

Các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Ba Vì, Gia Lâm, Bắc Từ Liêm, Ứng Hòa.

PHẦN II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2021-2025, các cấp, các ngành, các địa phương thuộc Thành phố đã xây dựng các chương trình hành động, chương trình công tác ngay từ đầu nhiệm kỳ để quán triệt sâu rộng và tổ chức thực hiện trong hệ thống chính trị Thành phố. Chủ đề công tác của các năm từ đầu nhiệm kỳ đến nay đều được xác định là: *“Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”*, thể hiện quyết tâm cao nhất từ cấp Thành phố đến cấp cơ sở để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ.

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, trong đó xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô trong cả nhiệm kỳ. HĐND Thành phố đã có các nghị quyết về phân cấp quản lý và nhiều nội dung nghị quyết chuyên đề quan trọng; ban hành các nghị quyết về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu, chi ngân sách hàng năm và quy định các giải pháp, biện pháp, cơ chế đặc thù theo thẩm quyền để tạo điều kiện cho các đơn vị triển khai nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thành phố.

UBND Thành phố ban hành các chương trình hành động, 10 kế hoạch triển khai thực hiện 10 chương trình công tác của Thành ủy; Chương trình hành động số 277/CTr-UBND ngày 05/12/2021 thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025... Đồng thời, đã chỉ đạo các sở, ngành và quận, huyện, thị xã triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của ngành và tại địa phương, thể hiện công tác điều hành chủ động, sát sao, trách nhiệm nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao gắn với nâng cao ý thức công vụ, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của Thành phố.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế biến động khó lường; ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, xung đột vũ trang tại nhiều khu vực thế giới kéo dài, nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao, nhiều thiên tai bất thường và nghiêm trọng xảy ra, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của Thủ đô đứng trước những thách thức to lớn. HĐND, UBND Thành phố đã triển khai quyết liệt các Nghị quyết, Kết luận

của Trung ương, chỉ đạo của Thành ủy, nhất là Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Các sở, ngành và quận, huyện, thị xã đã chủ động, nghiêm túc thực hiện đồng bộ, có hiệu quả 10 chương trình công tác, 5 định hướng lớn, 3 khâu đột phá, 20 chỉ tiêu và 14 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Thành phố nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể hóa và đưa Nghị quyết Đại hội 13 của Đảng, Nghị quyết Đại hội 17 Đảng bộ Thành phố từng bước đi vào cuộc sống, đạt được nhiều kết quả tích cực. Các chỉ đạo của Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố, Chương trình, kế hoạch của UBND Thành phố đã được cụ thể hóa bằng kế hoạch của ngành và các Nghị quyết HĐND cấp huyện 05 năm và hàng năm, gắn với các nhiệm vụ trọng tâm công tác hàng năm, với nhiều giải pháp đổi mới cả về nội dung và hình thức thực hiện để triển khai các nhiệm vụ một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Thành phố đã tập trung hoàn thành xây dựng thể chế, chính sách tạo lập không gian phát triển mới với tầm nhìn dài hạn cho phát triển Thủ đô, trong đó Luật Thủ đô 2024 được ban hành với nhiều cơ chế, chính sách vượt trội, tạo cơ hội khơi thông nguồn lực cho xây dựng và phát triển. Đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065. Thành phố đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền, cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số... Việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên và đột xuất với những kết quả quan trọng, toàn diện, nổi bật trên nhiều lĩnh vực đã và đang đóng góp tích cực vào thành tựu chung của khu vực Đồng bằng sông Hồng, khu vực phía Bắc và cả nước.

Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố đã đề ra 20 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu và các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện chỉ tiêu Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố. Theo báo cáo của UBND Thành phố, đến thời điểm giám sát, trên cơ sở ước tính lần 1 kết quả thực hiện của năm 2024 và dự báo đến cuối nhiệm kỳ, có 03 chỉ tiêu dự kiến hoàn thành vượt kế hoạch², 05 chỉ tiêu tiếp tục thực hiện trong năm 2024, 2025 và dự kiến hoàn thành kế hoạch³; 12 chỉ tiêu thách thức, khó hoàn thành⁴. Qua giám sát thực tế một số chỉ

² 03 chỉ tiêu dự kiến vượt kế hoạch: (1) Số giường bệnh/vạn dân; (2) tỷ lệ thất nghiệp thành thị; (3) xây dựng nông thôn mới (NTM) năm cuối kỳ.

³ 05 chỉ tiêu tiếp tục thực hiện trong năm 2024, 2025 và dự kiến hoàn thành kế hoạch: (1) chỉ tiêu đạt chuẩn về văn hóa; (2) tỷ lệ trường công lập; (3) tỷ lệ lao động qua đào tạo; (4) tỷ lệ hộ nghèo; (5) diện tích nhà ở bình quân.

⁴ 12 chỉ tiêu khó hoàn thành kế hoạch: (1) tăng trưởng GRDP; (2) cơ cấu ngành kinh tế; (3) thu nhập bình quân đầu người; (4) huy động vốn đầu tư xã hội; (5) tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; (6) năng suất lao động; (7) phát

tiêu dự kiến hoàn thành trong năm 2024, 2025 còn nhiều chỉ tiêu chính, chỉ tiêu thành phần, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của HĐND Thành phố thực hiện còn khó khăn, việc hoàn thành kế hoạch đứng trước thách thức rất lớn, cụ thể: (i) Tăng trưởng GRDP 9 tháng đầu năm 2024 tăng 6,12%; để đạt mức tăng cận dưới của nhiệm kỳ (7,5%), năm 2024 phải hoàn thành, mục tiêu tăng 6,5% và 2025 phải tăng trên 13,07%; (ii) Huy động vốn đầu tư phát triển xã hội mới bằng 43,9% cận dưới mục tiêu; để đạt mục tiêu nhiệm kỳ, năm 2024 phải hoàn thành mục tiêu huy động 548,6 nghìn tỷ đồng và 2025 phải huy động trên 1.191 tỷ đồng; (iii) Tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn chưa đáp ứng kế hoạch đề ra. Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng thấp, khó hoàn thành mục tiêu đạt tỷ trọng 17% GRDP vào năm 2025; (iv) Phát triển hạ tầng thương mại gặp nhiều khó khăn, khu vực nội thành và ngoại thành phát triển chưa cân đối, chủ yếu là tập trung ở nội thành; (v) Việc hoàn thành chỉ tiêu trường công lập đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ hộ nghèo (chỉ tiêu Nghị quyết cơ bản không còn hộ nghèo); duy trì xã phường chuẩn quốc gia về y tế...; (vi) Việc hoàn thành chỉ tiêu thành phần: tỷ lệ diện tích phủ kín các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu... (vii) Việc xử lý chất thải y tế tuy báo cáo nêu dự kiến đạt, song thực tế việc xử lý chất thải tại các bệnh viện Trung ương trên địa bàn và việc xử lý ngoài bệnh viện còn khó kiểm soát; (viii) việc đánh giá một số chỉ tiêu còn khó kiểm chứng kết quả như: tỉ lệ lao động qua đào tạo, tỷ lệ thất nghiệp thành thị...

II. ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN TÍCH KẾT QUẢ CỤ THỂ

Qua xem xét báo cáo giám sát và làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị, Đoàn giám sát đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với các nhóm nội dung cụ thể như sau:

1. Việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong phát triển kinh tế

1.1. Kết quả đạt được:

Qua giám sát cho thấy, UBND Thành phố đã xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch, hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp lớn theo các chương trình công tác của Thành ủy và nghị quyết của HĐND Thành phố để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế. Nổi bật là:

Thành phố đã triển khai nhiều giải pháp điều hành vĩ mô giúp kinh tế Thủ đô vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ. Các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế được

triển đô thị; (8) tỷ lệ nhà chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị; (9) tỷ lệ nhà ở cho thuê trong các dự án đầu tư xây dựng mới nhà ở xã hội; (10) tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch; (11) tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn; (12) tỷ lệ vận tải hành khách công cộng.

tập trung đẩy mạnh; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế Thủ đô. Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế phục hồi tích cực, cụ thể: (i) GRDP bình quân 2021-2023 tăng 6,04%, tuy đạt thấp so với kế hoạch 5 năm (7,5-8,0%) nhưng cao hơn khoảng 1,16 lần mức tăng của cả nước; dự kiến năm 2024 tăng 6,52%;. (ii) thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hàng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán được giao, trong 03 năm 2021-2023 đạt 76,1% chỉ tiêu thu của kế hoạch tài chính ngân sách 5 năm 2021-2025, chiếm 18,8% so với tổng thu ngân sách của cả quốc gia giai đoạn 2021-2023, ước thực hiện cuối năm 2024 tiệm cận số thu 500 nghìn tỷ đồng; (iii) Cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch tích cực, Tăng tỷ trọng ngành dịch vụ và giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp.

Thành phố đã ban hành và triển khai nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. UBND Thành phố đã tổ chức nhiều hội nghị đối thoại để lắng nghe, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với các doanh nghiệp đầu tư theo từng chuyên đề trong các lĩnh vực văn hóa – xã hội, doanh nghiệp hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp, hoạt động tại các làng nghề, về vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn, hoạt động trong lĩnh vực nhà ở xã hội, bến bãi đỗ xe, môi trường.

Thương mại, du lịch phục hồi sau đại dịch và tiếp tục duy trì tăng trưởng khá. Thành phố quan tâm công tác phát triển thương mại, dịch vụ văn minh, hiện đại, tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh kết nối về thương mại điện tử với chủ đề “Doanh nghiệp Việt trong kỷ nguyên số”. Mặt bằng cho phát triển công nghiệp được quan tâm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện mở rộng: từ đầu nhiệm kỳ đến nay có thêm 5 cụm công nghiệp đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đủ điều kiện để thu hút đầu tư, 01 CCN cơ bản đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, 6 CCN hoàn thành hạ tầng kỹ thuật đạt từ 90%; 03 CCN hoàn thành hạ tầng kỹ thuật đạt từ 50%. Hoạt động sản xuất công nghiệp có nhiều tín hiệu tích cực. Hoạt động xây dựng tăng trưởng khá. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng ổn định. Để phát triển kinh tế nông thôn, Thành phố đang thúc đẩy thực hiện chương trình mỗi địa phương một sản phẩm (OCOP); Đã phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được 2.924 sản phẩm (bằng 89% so với mục tiêu giai đoạn đến hết năm 2025 là 3.054 sản phẩm).

1.2. Tồn tại, hạn chế

(1) Trong nhóm chỉ tiêu về phát triển kinh tế, cả 6 chỉ tiêu thành phần đều nằm trong số các chỉ tiêu thách thức, dự kiến khó hoàn thành mục tiêu đề ra. Cụ thể:

- Chỉ tiêu số 01 về tăng trưởng GRDP: để hoàn thành cận dưới mục tiêu tăng trưởng cả nhiệm kỳ (7,5%) thì năm 2025 phải hoàn thành mục tiêu tăng từ 13% trở lên, là nhiệm vụ khó khả thi.

- Chỉ tiêu số 02 về cơ cấu ngành kinh tế: để đạt cơ cấu GRDP cuối kỳ như mong muốn, ngành dịch vụ và công nghiệp – xây dựng cần có mức tăng trưởng vượt trội hơn (đến nay, tỷ trọng dịch vụ đạt 64,06%, công nghiệp – xây dựng đạt 23,65%, nông nghiệp đạt 1,97% so với mục tiêu cuối năm 2025 là: Dịch vụ từ 65-65,5%; Nông nghiệp còn 1,4-1,6%).

- Chỉ tiêu số 03 về thu nhập bình quân đầu người: GRDP/người năm 2023 đạt 151,1 triệu đồng (khoảng 6.350 USD); dự kiến năm 2024 đạt 163,5 triệu đồng; so với mục tiêu đề ra của cuối năm 2025 trên 192 triệu đồng là nhiệm vụ rất khó hoàn thành.

- Chỉ tiêu số 4 về huy động vốn đầu tư xã hội: Tổng số vốn đầu tư phát triển xã hội 3 năm 2021-2023 là 1.359,8 nghìn tỷ đồng, bằng 43,9% cận dưới chỉ tiêu 5 năm 2021-2025 (3.100 nghìn tỷ đồng); dự kiến giai đoạn 2021-2025 thu hút vốn đầu tư xã hội đạt khoảng 2.515 tỷ đồng. Kế hoạch năm 2024 tăng 10,5% (548,64 nghìn tỷ đồng); Để hoàn thành chỉ tiêu 5 năm (3.100 nghìn tỷ đồng) thì năm 2025 phải thu hút ít nhất 1.192 nghìn tỷ đồng - gấp 2,17 lần năm 2024

- Chỉ tiêu số 5 về tỷ trọng kinh tế số trong GRDP: Tỷ trọng kinh tế số tăng lên trong GRDP, tuy nhiên mức tăng rất ít; năm 2020 là 15,37%, đến năm 2023 đạt 15,85% (tăng 0,48 điểm %); dự kiến đến hết năm 2025 chỉ tiêu này dưới 20%, không đạt mục tiêu đề ra là 30%.

- Chỉ tiêu số 6 về năng suất lao động: Bình quân 3 năm 2021-2023, năng suất lao động (NSTĐ) tăng 4,8% - mức khá thấp so với mục tiêu giai đoạn 2021-2025 là 7,0-7,5%; dự kiến năm 2024, 2025, tốc độ tăng NSLĐ khoảng 5% và bình quân 5 năm 2021-2025 đạt khoảng 4,8%. Để hoàn thành cận dưới mục tiêu đề ra (tăng 7%) thì 2 năm 2024-2025, tốc độ tăng NSLĐ phải đạt trên 10%/năm là nhiệm vụ rất thách thức.

(2) Thu ngân sách trên địa bàn và thu ngân sách địa phương của toàn Thành phố đều đạt và vượt dự toán qua các năm, tuy nhiên thu tiền sử dụng đất một số năm không đạt dự toán giao đầu năm, đặc biệt là tiền sử dụng đất tại một số quận huyện đạt tỷ lệ thấp so với dự toán vừa ảnh hưởng đến việc đảm bảo nguồn ngân sách cho chi đầu tư xây dựng cơ bản, vừa làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu tỷ lệ giải ngân vốn XDCB khi cấp có thẩm quyền chưa điều chỉnh cắt giảm các khoản chi để phù hợp với khả năng đáp ứng nguồn vốn theo thực tế.

(3) Việc triển khai kế hoạch đầu tư công, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, đến thời điểm Đoàn giám sát làm việc với một số đơn vị được Thành phố giao làm chủ đầu tư, còn khá nhiều dự án chưa giải ngân kế hoạch năm (tỷ lệ giải ngân là 0%) hoặc gần như chưa giải ngân (tỷ lệ giải ngân dưới 5%); trong đó có

một số dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng⁵; công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa đạt tiến độ đề ra; còn một số công trình trọng điểm chậm triển khai⁶. Nhiều dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách có nhiều vướng mắc chưa được tháo gỡ, tiến độ chậm nhiều năm.

(4) Việc cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên ứng dụng khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội chưa rõ nét. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn chưa thực sự trở thành động lực quan trọng để nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Hoạt động nghiên cứu triển khai ở một số lĩnh vực chưa thực sự được quan tâm đúng mức, nhất là nghiên cứu phục vụ công tác tham mưu, hoạch định cơ chế, chính sách, xây dựng định hướng phát triển ngành, lĩnh vực. Chất lượng, hiệu quả đổi mới công nghệ còn thấp, chưa có bước đột phá. Thị trường khoa học và công nghệ Thủ đô phát triển còn chậm; vai trò của các tổ chức trung gian, tư vấn chuyển giao công nghệ còn mờ nhạt, nhất là các tổ chức có chức năng đánh giá, định giá công nghệ, xúc tiến và môi giới chuyển giao công nghệ.

(5) Tiến độ xây dựng, mở rộng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để tạo điều kiện mặt bằng cho sản xuất rất chậm, cả 5 khu công nghiệp dự kiến đầu tư xây dựng mới trong giai đoạn đều chưa triển khai được⁷. Trong tổng số 43 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập từ giai đoạn 2018-2020, đến nay còn 21 CCN mới bắt đầu khởi công xây dựng, còn 14 CCN chưa đủ điều kiện để khởi công, cộng thỏ. Việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thương mại – dịch vụ lớn, có khả năng tạo bước đột phá cho phát triển gặp nhiều vướng mắc, triển khai chậm⁸. Công nghiệp Thủ đô phát triển thiếu ổn định, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp chủ lực, mũi nhọn chưa cao.

Việc thu hút nhà đầu tư, thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết doanh nghiệp - nông dân trong phát triển sản xuất chuyên canh, khuyến khích sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Trung ương và

⁵ Như: đường Vành đai 3,5 đoạn km0-km0+600 huyện Hoài Đức, GPMB phục vụ ĐTXD đường Vành đai 4 trên địa bàn huyện Thanh Oai, GPMB phục vụ ĐTXD đường quốc lộ 6 trên địa bàn Hà Đông và Chương Mỹ, Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Hà Nội, Bảo tàng Hà Nội...

⁶ Theo Báo cáo số 25/BC-HĐND ngày 04/12/2023 của HĐND Thành phố về kết quả giám sát của HĐND Thành phố về việc thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn và các công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025 của Thành phố, trong 35 công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, hầu hết các công trình đều triển khai chậm so với tiến độ đề ra (trừ công trình xây dựng đường vành đai IV – Vùng Thủ đô).

⁷ Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, Khu công nghiệp Đông Anh và Khu công viên phần mềm tại huyện Đông Anh, Khu công nghiệp Quang Minh II, Khu công nghệ cao sinh học, Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn

⁸ Nhiều công trình lớn được xác định cần hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng trong giai đoạn 2021-2025 đều chưa triển khai xây dựng: Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy; Tổ hợp vui chơi giải trí đa năng - trường đua ngựa; khu trung tâm mua sắm dành cho khách du lịch (outlet), các các cảng cạn: Cổ Bi, Đức Thượng và Trung tâm khai thác, vận chuyển khu vực phía Bắc Mê Linh.

Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của HĐND Thành phố còn khó khăn⁹. Mô hình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Thành phố còn ít, nhỏ lẻ; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư; mô hình sản xuất nông nghiệp truyền thống sử dụng nhiều tài nguyên đất đai đã dần không phù hợp với Thủ đô trong quá trình xây dựng và phát triển Thành phố thành đô thị xanh, văn minh, hiện đại.

2. Việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Kết quả đạt được

Văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đạt được nhiều kết quả: (i) Công tác giáo dục và đào tạo Hà Nội có nhiều chuyển biến tích cực, toàn diện về chất ở các cấp học, ngành học; Thủ đô Hà Nội tiếp tục giữ vững là lá cờ đầu toàn quốc về các tiêu chí nâng cao chất lượng giáo dục¹⁰; (ii) Thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, góp phần phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Nội; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; (iii) Có nhiều cơ chế, chính sách đối với người lao động, nhất là trong giai đoạn đại dịch Covid-19 và phục hồi kinh tế; duy trì thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; (iv) Đảm bảo tốt an sinh, an toàn xã hội, đặc biệt trong thời gian chịu tác động của thiên tai, dịch bệnh; (v) Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo, nhiều kỹ thuật mới được đưa vào chẩn đoán và điều trị bệnh; an sinh xã hội được đảm bảo, hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, không còn thôn, xã đặc biệt khó khăn; (vi) Việc tôn tạo các công trình di tích, danh thắng, phát huy giá trị di tích lịch sử được quan tâm; tạo đà cho xây dựng và phát triển công nghiệp văn hóa trong thời gian tới...

Theo báo cáo của UBND Thành phố, trong 06 nhóm chỉ tiêu về phát triển văn hóa - xã hội có 02 nhóm chỉ tiêu hoàn thành sớm, 04 nhóm chỉ tiêu dự kiến hoàn thành kế hoạch đề ra. Cụ thể:

(1) 02 nhóm chỉ tiêu hoàn thành sớm:

- Chỉ tiêu số 9 về y tế: Số giường bệnh/vạn dân: Đạt 36,44 (Kế hoạch hết năm 2025 là 30-35); Số bác sỹ/vạn dân: Đạt 16,2 bác sỹ (Kế hoạch hết năm 2025 là 15).

⁹ Thành phố vẫn chưa hình thành được khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao còn chưa thực sự hấp dẫn nhà đầu tư, các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp trong lĩnh vực này chưa hiệu quả.

¹⁰ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm được giữ vững và từng bước nâng cao (năm 2021 đạt 99,45%; năm 2022 đạt 99,48%); năm 2022 có 104 cơ sở giáo dục đạt tỷ lệ tốt nghiệp 100%, tăng 13 cơ sở so với năm 2021. Hà Nội là đơn vị đứng đầu về số lượng giải tại các kì thi Học sinh giỏi quốc gia và Olympic quốc tế (3 năm 2021, 2022, 2023 có 405 giải Quốc gia, 38 giải Quốc tế). Việc đổi mới hoạt động dạy học, thi cử, kiểm tra, đánh giá có nhiều chuyển biến tích cực; đào tạo chương trình song bằng; sử dụng phần mềm quản lý học sinh như sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử và học bạ điện tử... đã thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục - đào tạo.

- Chỉ tiêu số 11 về tỷ lệ thất nghiệp thành thị: Tỷ lệ thất nghiệp thành thị đầu nhiệm kỳ là 3,22%, năm 2023 giảm xuống 2,97% (mục tiêu cuối 2025 ở mức <3%).

Đoàn giám sát cho rằng những chỉ tiêu này cần được kiểm chứng kỹ càng hơn trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực về thống kê và phương pháp tính toán đảm bảo xác thực.

(2) 04 nhóm chỉ tiêu dự kiến hoàn thành kế hoạch:

- Chỉ tiêu số 7 chỉ tiêu đạt chuẩn về văn hóa: Đến thời điểm giám sát, tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa: Năm 2023 đạt 73,5% (Kế hoạch 75%); Tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hoá: Năm 2023 đạt 64% (KH 65%); Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa: Năm 2023 đạt 88% (KH 85-88%).

- Chỉ tiêu số 8 về tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia: Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 73,9% (năm 2021 là 76,9% - tiêu chí cũ; Kế hoạch đến hết năm 2025 là 80-85%).

- Chỉ tiêu số 10 về tỷ lệ lao động qua đào tạo: Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 70,25% năm 2021 lên 73,2% năm 2023 (mục tiêu hết năm 2025 là 75-80%), trong đó, lao động có bằng cấp chứng chỉ tăng từ 52,5% lên 51,2% (mục tiêu hết năm 2025 là 55-60%).

- Chỉ tiêu số 12 về tỷ lệ hộ nghèo: Theo chuẩn nghèo đa chiều của Thành phố giai đoạn 2022-2025¹¹, đầu năm 2022 có 3.612 hộ nghèo (tỷ lệ 0,16%); đầu năm 2023 còn 2.134 hộ nghèo (tỷ lệ 0,095%, đến nay còn 690 hộ nghèo (tỷ lệ 0,031%), mục tiêu hết năm 2025 là 0%).

2.2. Tồn tại, hạn chế

(1) Tình trạng quá tải tại một số trường, lớp học (số lớp/trường, số học sinh/lớp, diện tích đất/học sinh không đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn) trên địa bàn một số quận như: Hoàng Mai, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Hà Đông, Long Biên... Một số khu đất để xây dựng trường mầm non, trường tiểu học và trường THCS trong các khu đô thị mới còn chậm và khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng; việc xây dựng trường học do thu hồi vốn chậm nên các chủ đầu tư chưa thực sự quan tâm đầu tư.

(2) Tình trạng thiếu trường, lớp, quá tải trường học, gây khó khăn cho công tác tuyển sinh đầu cấp còn tồn tại, nhất là tại các quận trung tâm, các khu đô thị mới. Việc đầu tư các nguồn lực để xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và

¹¹ Theo chuẩn nghèo 2016-2020: Năm 2020, có 8.754 hộ nghèo (0,42%); Cuối năm 2021 còn 956 hộ nghèo (tỷ lệ 0,04%)

đánh giá, công nhận lại trường chuẩn quốc gia còn chậm so với kế hoạch (tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đến hết tháng 9/2024 đạt 79,6%, chỉ tiêu đề ra là 80-85%), trong đó tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia cấp học THPT mới chỉ đạt 50,8%. Việc thừa thiếu cục bộ giáo viên giữa các cấp học và giữa các địa phương vẫn còn tồn tại, nhất là bậc học mầm non và chưa có cơ chế giải quyết. Tình trạng bạo lực học đường, mất an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học vẫn còn diễn ra ở một số nơi.

(3) Tiến độ triển khai một số dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp bệnh viện còn chậm (còn 10/40 dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư); Tình trạng quá tải ở các bệnh viện, đặc biệt ở các bệnh viện tuyến trên chưa được khắc phục hiệu quả; còn tình trạng thiếu thuốc, vắc xin, trang thiết bị, vật tư y tế tại một số cơ sở y tế công lập khi khám, chữa bệnh BHYT, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi chính đáng và sức khỏe của người dân. Còn tình trạng các doanh nghiệp trên địa bàn chậm đóng, thậm chí vi phạm pháp luật BHXH, BHYT, BHTN. Hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực BHXH chưa cao. Hiện còn 06 xã, phường thuộc 03 quận, huyện chưa được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã¹².

(4) Việc quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở hiệu quả chưa cao. Hệ thống thiết chế cơ sở chưa hoàn thiện; thiếu nhiều Trung tâm văn hóa cấp xã, nhà văn hóa thôn, làng tổ dân phố, việc dành quy đất cho xây dựng các thiết chế-văn hóa, thể thao vẫn chưa được quan tâm. Việc ban hành cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển lĩnh vực văn hóa thể thao còn chậm. Việc đầu tư, tu bổ, tôn tạo cho các di tích đã xuống cấp đã có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn còn chậm triển khai.

(5) Hệ thống hạ tầng du lịch, hạ tầng đô thị hỗ trợ hoạt động du lịch còn yếu và thiếu; hệ thống giao thông công cộng còn hạn chế. Hạ tầng kỹ thuật, điều kiện vật chất cho ngành du lịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch nhất là tại các điểm tham quan, làng cổ, làng nghề. Việc khai thác, phát huy giá trị tài nguyên du lịch chưa xứng với tiềm năng sẵn có; thiếu sản phẩm du lịch có chiều sâu văn hóa; chất lượng dịch vụ tại một số điểm đến du lịch văn hóa gắn với di tích lịch sử, làng nghề truyền thống chưa cao, thiếu các sản phẩm du lịch trải nghiệm phục vụ du khách¹³.

(6) Tỷ lệ thất nghiệp tuy có giảm nhưng chất lượng lao động, đặc biệt là lao động nông thôn chưa có nhiều chuyển biến tích cực; tình trạng lao động “nửa thất

¹² Quận Cầu Giấy (phường Dịch Vọng Hậu), huyện Chương Mỹ (Thị trấn Chúc Sơn), huyện Mỹ Đức (Đại Hưng, Phù Lưu Tế, Hợp Tiến, Mỹ Thành) – Theo Báo cáo số 282/BC-SYT ngày 08/9/2024

¹³ Theo Báo cáo số 176/BC-SDL ngày 24/9/2024 của Sở Du lịch

nghiệp” còn nhiều; lao động tự do khó kiểm soát, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tệ nạn xã hội ở khu vực đô thị...

3. Việc thực hiện các nhiệm vụ trong phát triển đô thị, nông thôn và đảm bảo môi trường

3.1. Kết quả đạt được

(1) Tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt công tác quy hoạch theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch nhằm phát triển đô thị hiện đại, thông minh, bền vững¹⁴. Đã triển khai lập và thẩm định, phê duyệt nhiều quy hoạch quan trọng. Đặc biệt, UBND Thành phố đã xây dựng, trình Quốc hội thông qua và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô với mục tiêu tạo mọi điều kiện để Hà Nội phát triển nhanh và bền vững.

(2) Tăng cường nguồn lực đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của Thủ đô, nhiều công trình giao thông quan trọng đã hoàn thành, đưa vào sử dụng góp phần đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa¹⁵.

(3) Thành phố đã ban hành, thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025; Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư giai đoạn 2021-2025. Kết quả giai đoạn 2021-2023, đã hoàn thành khoảng 11,8 triệu m² sàn nhà ở phát triển theo dự án, khoảng 86.800 căn nhà, trong đó bao gồm nhà ở xã hội khoảng 0,978 triệu m² sàn, khoảng 10.000 căn hộ. Triển khai Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ và 06 kế hoạch thực hiện Đề án; đã phê duyệt nhiệm vụ kiểm định tại 13/15 quận, huyện; kiểm định 126 nhà chung cư cũ; đã có 02 dự án hoàn thành, đưa vào vận hành, khai thác sử dụng¹, đồng thời tích cực đôn đốc tiến độ của 11 dự án đang triển khai. Chỉ tiêu số 15 trong Kế hoạch 5 năm về diện tích nhà ở bình quân dự kiến hoàn thành (lũy kế từ năm 2021 đến nay, diện tích bình quân toàn Thành phố đến hết năm 2023 đạt khoảng 28,6m²/người; Dự kiến năm

¹⁴ Phê duyệt 02 đồ án quy hoạch phân khu quan trọng thuộc khu vực nội đô mở rộng: Quy hoạch phân khu sông Hồng và quy hoạch phân khu sông Đuống. Tổng số 29 đồ án thuộc 05 đô thị vệ tinh. Đến nay, UBND Thành phố đã phê duyệt 19/29 đồ án, Tỷ lệ đạt 65,5%. 10/29 đồ án còn lại: 07 đồ án đã được Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố, Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua, dự kiến phê duyệt trong năm 2024; 03 đồ án còn lại tiếp tục triển khai, phê duyệt 13/13 nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện (gồm các huyện: Thanh Oai, Chương Mỹ, Mê Linh, Quốc Oai, Đan Phượng, Sóc Sơn, Mỹ Đức, Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Thạch Thất, Phúc Thọ, Ba Vì)...

¹⁵ Đã đưa vào vận hành Đường sắt đô thị Hà Nội số 2A, Cát Linh - Hà Đông; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ để đưa vào vận hành tuyến đường sắt Nhổn - ga Hà Nội (đoạn trên cao). Ngoài ra, đã hoàn thành hầm chui nút giao Lê Văn Lương - Vành đai 3, đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài, cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2 và Cầu vượt nút giao Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch...

2024 đạt 28,8m² sàn/người; Dự kiến hết năm 2025 đạt 29,5m² sàn/người và hoàn thành mục tiêu đề ra).

(4) Công tác quản lý đất đai tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư đạt 99,6%; vi phạm trật tự xây dựng được quan tâm giải quyết; kế hoạch di dời các cơ sở công nghiệp ra khỏi khu vực nội đô theo quy hoạch xây dựng đô thị tiếp tục được cụ thể hóa¹⁶; công tác thu gom, xử lý rác thải, nước thải, vệ sinh môi trường được tăng cường¹⁷ ...

(5) Công tác xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, tập trung nguồn lực thực hiện và đạt kết quả nổi trội. Hà Nội đã hoàn thành sớm và hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm về xây dựng nông thôn mới: đến nay, tỷ lệ xã và huyện đạt chuẩn nông thôn mới đã là 100%; Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 45% (Mục tiêu hết năm 2025 40%); Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu: 17% (Mục tiêu cuối 2025 là 20%); 1 huyện (Thanh Trì) đã có quyết định công nhận đạt tiêu chí Huyện nông thôn mới nâng cao, 3 huyện khác (Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức) đã được thẩm định, đang trình Thủ tướng Chính phủ công nhận. Thành phố đã hoàn thành sớm và sẽ hoàn thành vượt mức chỉ tiêu số 13 - chỉ tiêu Xây dựng nông thôn mới của Kế hoạch 5 năm.

3.2. Tồn tại, hạn chế

(1) Có 6 trong số 8 chỉ tiêu thuộc nhóm chỉ tiêu về đô thị - nông thôn – môi trường dự kiến khó hoàn thành kế hoạch 5 năm. Cụ thể:

- Chỉ tiêu số 14 về phát triển đô thị: Tỷ lệ đô thị hóa: Đạt 49,2% (KH năm 2025 là 60-62%); Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu: Đạt 100% (KH năm 2025 là 100%). Năm 2023, tỷ lệ đô thị hoá đạt 49,2%; mục tiêu đến hết năm 2025 có 05 huyện thành lập quận, tuy nhiên tiến độ đang chậm so với mục tiêu đề ra; mục tiêu hết năm 2025 tỷ lệ đô thị hoá đạt từ 60-62% - là nhiệm vụ khó khăn.

- Chỉ tiêu số 16 về tỷ lệ nhà chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị: Dự kiến thực hiện hết năm 2025 đạt 86,3% (chỉ tiêu theo kế hoạch là 90%).

- Chỉ tiêu số 17 về tỷ lệ nhà ở cho thuê trong các dự án đầu tư xây dựng mới nhà ở xã hội: dự kiến thực hiện năm 2025 là 20% (chỉ tiêu theo kế hoạch là 30%).

¹⁶ Thành phố đã lập danh mục: 81 cơ sở công nghiệp phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị ra khỏi khu vực nội thành theo thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015; 09 cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp nhà nước theo 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; đề xuất danh mục 114 cơ sở nhà, đất có cơ sở công nghiệp tại 05 huyện có đề án thành lập quận.

¹⁷ Đã hoàn thành 12 công trình xử lý nước thải, khả năng xử lý nước thải tăng thêm 9.550 m³ /ngày đêm và 01 bể chứa thể tích 441.000 m³, đồng thời đẩy nhanh tiến độ Dự án hệ thống xử lý nước thải Yên Xá.

- Chỉ tiêu số 18 về tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch: Hết năm 2023, đã có 289/413 xã, phường, thị trấn khu vực nông thôn (tương đương 90% hộ dân) được tiếp cận nguồn nước sạch tập trung; Nhiệm vụ năm 2024, 2025 là đưa nguồn nước sạch tới 124 xã còn lại – đây là nhiệm vụ khó khăn, cần tập trung để hoàn thành.

- Chỉ tiêu số 19 về tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn trong đó tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý hết năm 2023: 30,9%; chỉ tiêu năm 2024 là 40%; để hoàn thành mục tiêu hết năm 2025 là 50-55% - là nhiệm vụ khó khăn.

- Chỉ tiêu số 20 về tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: Đến cuối năm 2023 vận tải hành khách công cộng đáp ứng được 19,58% nhu cầu; kế hoạch năm 2024 là từ 22-25%; để hoàn thành mục tiêu năm 2025 đạt 30-35% - là nhiệm vụ khó khăn.

(2) Tiến độ lập và phê duyệt các quy hoạch đô thị chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu¹⁸, tỷ lệ phủ kín Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị hiện nay mới đạt khoảng 85%. Nhiều dự án phát triển nhà ở chậm so với tiến độ được duyệt, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chưa được đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh¹⁹; quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu nhà ở xã hội rất lớn của Thành phố; Công tác quản lý vận hành đối với quỹ nhà tái định cư còn nhiều hạn chế, tồn tại, như: việc thành lập Ban quản trị nhà chung cư còn chậm, đến nay mới đạt được 113/201 tòa chung cư; công tác bàn giao kinh phí 2%, bàn giao hồ sơ, bàn giao diện tích chung riêng, nhà sinh hoạt công đồng, hệ thống trang thiết bị của tòa nhà tái định cư, công tác quản lý vận hành nhà chung cư... của các đơn vị được giao quản lý quỹ nhà cho các Ban quản trị còn chậm và đạt tỷ lệ thấp²⁰; việc cải tạo xây dựng lại chung cư cũ thực hiện chậm, kể cả những chung cư thuộc diện nguy hiểm cấp độ D và dự án thí điểm Nguyễn Công Trứ.

(3) Việc triển khai các dự án đường sắt đô thị còn chậm, không đạt mục tiêu đề ra, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển và giảm ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố²¹; đội vốn do phát sinh chi phí, thiếu tính liên thông kết nối, khó khăn trong việc kết nối hệ thống giao thông, tiếp cận nhà ga nên chưa phát huy hết hiệu quả của loại hình giao thông vận tải khối lượng lớn này. Đồng thời,

¹⁸ Tổng số 67 đồ án quy hoạch phân khu đô thị: đến nay đã phê duyệt 57/67 đồ án, tỷ lệ đạt khoảng 85% (trích tại Phụ lục 01a: Chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 theo các nghị quyết của HĐND Thành phố - Báo cáo số 4001/QHKT-KHTH ngày 05/9/2024 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

¹⁹ Theo Báo cáo số 198/BC-SXD ngày 16/9/2024 của Sở Xây dựng: Lũy kế tổng diện tích sàn nhà ở Thành phố từ năm 2021 nay chưa đạt theo Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021-2025 được duyệt; Quy hoạch bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội thực hiện theo quy định, tuy nhiên chưa đáp ứng được nhu cầu nhà ở xã hội rất lớn của Thành phố; việc triển khai thực hiện thí điểm cơ chế xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng còn nhiều khó khăn, bất cập do quy định pháp luật chưa cụ thể.

²⁰ Theo Báo cáo số 198/BC-SXD ngày 16/9/2024 của Sở Xây dựng

²¹ Theo Báo cáo số 1295/ĐSĐT-KHTH ngày 10/9/2024 của Ban QLDA đường sắt đô thị.

hệ thống xe buýt còn thiếu và chưa đạt nhiều tiêu chí, trong đó chất lượng phương tiện xe buýt còn nhiều tuyến chưa đảm bảo, nhất là về khí thải, vệ sinh xe; chưa đa dạng về các chủng loại xe buýt, để đáp ứng nhu cầu xã hội, cũng như điều kiện các tuyến phố có lòng đường chật hẹp, các tuyến xe buýt nhanh cũng chưa hoàn thành theo quy hoạch (hiện có duy nhất 01 tuyến); mạng lưới xe buýt cũng chưa phủ được hết các điểm trên địa bàn Thành phố; thông tin biển báo, ứng dụng công nghệ trong việc thông tin cho người sử dụng xe buýt còn hạn chế. Các dự án giao thông, bến bãi đỗ xe ngầm nhiều vướng mắc, chậm thực hiện. Đến nay, tỷ lệ diện tích đất dành cho giao thông trên diện tích đất xây dựng đô thị mới đạt khoảng trên 12,13%, diện tích đất dành cho giao thông tĩnh thấp, chưa đến 1%.

(4) Việc triển khai xây dựng các dự án nhà máy xử lý rác thải, nước thải còn chưa đạt tiến độ đề ra nhất là các nhà máy khu vực phía Nam theo quy hoạch; Việc xử lý ô nhiễm nước sông nội đô Kim Ngưu, Tô Lịch, Lừ, Sét; sông Nhuệ - Đáy còn chưa đáp ứng được yêu cầu; Việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp với quy hoạch còn gặp nhiều khó khăn. Nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế; việc phân loại rác thải tại nguồn còn gặp nhiều khó khăn. Việc quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề còn chưa đạt yêu cầu. Nhiều địa phương vẫn để xảy ra tình trạng đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp và chất thải không đúng nơi quy định; chưa loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng bếp than tổ ong trong sinh hoạt hàng ngày²². Ô nhiễm không khí còn chưa có các giải pháp căn cơ, triệt để.

(5) Còn để xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt tại một số quận, huyện, nguồn nước không đảm bảo chất lượng, gây bức xúc cho người dân; việc đầu tư phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước cho khu vực nông thôn vẫn còn chậm. Hệ thống truyền dẫn chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ; các dự án phát triển mạng thực hiện theo hình thức xã hội hóa với chi phí lớn nhưng người dân sử dụng ít, hiệu quả đầu tư thấp.

(6) Tình trạng ngập úng còn xảy ra nhiều nơi, nhiều điểm trên địa bàn Thành phố, ví dụ: Khu vực phía Tây, Tây Nam Hà Nội và khu vực quận Long Biên tình trạng úng ngập của khu vực còn tiếp diễn, tuy mức độ úng ngập có giảm so với những năm trước nhưng chưa nhiều; Một số khu vực có cốt địa hình thấp nên với những trận mưa có cường độ đến 70mm/h sẽ xuất hiện 11 điểm úng ngập, với lượng mưa đến 100mm/h xuất hiện 30 điểm úng ngập tại các tuyến phố chính và một số điểm ngập nhỏ lẻ khác tại các ngõ ngách khu dân cư và cục bộ một số đoạn trên các tuyến tỉnh lộ, quốc lộ²³.

²² Theo Báo cáo số 7677/STNMT-KHTC ngày 27/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường

²³ Theo Báo cáo số 198/BC-SXD ngày 16/9/2024 của Sở Xây dựng

(7) Quản lý tài nguyên hiệu quả chưa cao. Công tác hoàn thiện dữ liệu quản lý đất đai rất chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả trong quản lý đất đai. Mặc dù một phần sản phẩm của Dự án xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai đã được đưa vào khai thác sử dụng phục vụ quản lý nhà nước và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên, Dự án đã được gia hạn 02 lần nhưng vẫn chậm tiến độ, chưa hoàn thành. Việc giao đất dịch vụ cho các hộ dân; cấp giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng kết quả chưa cao²⁴. Tình trạng khai thác cát trái phép, chưa được xử lý dứt điểm, công tác quản lý các bến bãi trung chuyển vật liệu còn chưa chặt chẽ, còn vi phạm trật tự xây dựng và quản lý an toàn đô thị.

4. Việc thực hiện các nhiệm vụ trong đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, cải cách hành chính

4.1. Kết quả đạt được

(1) Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt. Đã hoàn thành việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Sở, các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố; thực hiện tinh giản biên chế theo quy định, cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả rõ nét²⁵. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ được tăng cường và có chuyển biến tích cực.²⁶ Việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền cá thể hóa trách nhiệm gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi của các cấp và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát được đẩy mạnh²⁷; tiếp tục triển khai có trọng tâm, trọng điểm việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, viên chức; ...

(2) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố. Hoạt động đối ngoại được mở rộng, xây dựng

²⁴ Cho các cơ sở tôn giáo đạt 71,90% (1.748 thửa/2.431 thửa); cho các cơ sở tín ngưỡng đạt 62,17% (3.223 thửa/5.184 thửa).

²⁵ Đã phê duyệt phương án đơn giản hóa 122 TTHC thuộc các lĩnh vực, đạt tỷ lệ trên 20% TTHC được đơn giản hóa; công bố danh mục 1.221 TTHC, sửa đổi và bổ sung 935 TTHC, bãi bỏ 202 TTHC; phê duyệt 1.369 quy trình nội bộ giải quyết TTHC; xây dựng các quy trình, quy trình phối hợp để giải quyết công việc nội bộ (TTHC nội bộ), đảm bảo thực hiện tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO; đã ban hành các quyết định ủy quyền kèm theo quy trình nội bộ của 578 TTHC (đạt tỷ lệ 94%)...

²⁶ Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 xếp thứ 15/63, tăng 33 bậc so với năm 2020. Chỉ số CCHC (PAR Index) ổn định trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, năm 2023 xếp thứ 03/63. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của các cơ quan hành chính (SIPAS) năm 2023 xếp thứ 21/63 – tăng 12 bậc so với năm 2020.

²⁷ Thành phố đã thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền, là đơn vị tiên phong thực hiện phân cấp, ủy quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Theo Đề án được duyệt, Thành phố điều chỉnh bổ sung quy định phân cấp cho cấp huyện tại 09 lĩnh vực. Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND của HĐND Thành phố quy định chi tiết phân cấp quản lý nhà nước 16 ngành, lĩnh vực, tác động đến việc phân cấp trong ít nhất là 14 lĩnh vực/nhiệm vụ. Đồng thời, đã thực hiện ủy quyền đối với 708 thủ tục hành chính (TTHC), đạt tỷ lệ 39,17% tổng số TTHC cấp Thành phố và cấp huyện (45,6% tổng số TTHC cấp Thành phố).

hình ảnh Thủ đô hòa bình, là điểm đến thân thiện, an toàn với bạn bè quốc tế; liên kết hợp tác phát triển trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và các địa phương cả nước được tăng cường, khẳng định vị thế của Thủ đô Hà Nội...

4.2. Tồn tại, hạn chế

(1) Công tác CCHC trong những năm qua dù có kết quả tích cực nhưng còn một số tiêu chí chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng, chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp, công dịch vụ công Thành phố thường xuyên bảo trì nhưng vẫn phát sinh nhiều lỗi trong vận hành, gây khó khăn cho các đơn vị trong việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

(2) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 giảm 19 bậc so với năm 2020, xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố.

(3) Điều kiện về biên chế công chức, số lượng người làm việc vẫn là một khó khăn, thách thức với chính quyền Thành phố. Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trong bối cảnh khối lượng công việc của các cấp, các ngành, các địa phương ngày một nhiều, sức ép đối với đội ngũ công chức thực thi nhiệm vụ ngày một cao.

(4) Tội phạm công nghệ cao có xu hướng gia tăng với các phương thức, thủ đoạn tinh vi; các vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đầu tư, tài chính, tiền tệ, bất động sản, trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị tiềm ẩn nhiều phức tạp. Trên địa bàn Thành phố đã xảy ra nhiều vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, đặc biệt thiệt hại về người.²⁸

5. Nguyên nhân của những hạn chế

Nguyên nhân chung của những hạn chế nêu trên từ góc độ khách quan do ảnh hưởng lâu dài của đại dịch COVID-19, do tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực nhiều bất ổn, diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến phát triển của cả nước và Thành phố. Đồng thời, còn có các nguyên nhân khách quan nội tại do:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước còn chưa đồng bộ dẫn đến trong quá trình tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ còn gặp khó khăn, vướng mắc. Một số các quy định, hướng dẫn triển khai các luật và quy định mới của các bộ, ngành Trung ương còn chưa kịp thời, cần thời gian để tuyên truyền, hướng dẫn, huy động nguồn lực và triển khai thực hiện²⁹.

²⁸ Theo Báo cáo số 605/BC-CAHN-PTM ngày 06/9/2024 của Công an Thành phố: Xảy ra 26.027 vụ tội phạm về trật tự xã hội, trong đó cso 1.999 vụ án tính chất rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng; Xảy ra 4.492 vụ tai nạn giao thông làm 2.248 người chết, 3.095 người bị thương; 2.351 vụ cháy làm 126 người chết, 103 người bị thương, thiệt hại tài sản ước tính ban đầu 71,5 tỷ đồng (điển hình 02 vụ cháy tại quận Thanh Xuân và quận Cầu Giấy).

²⁹ Theo Báo cáo số 5693/STC-QLNS ngày 18/9/2024 của Sở Tài chính: Một số nhóm tài sản kết cấu hạ tầng (công viên, vườn hoa, cây xanh, chiếu sáng đô thị, thoát nước, đường sắt đô thị) chưa có Nghị định quản lý, sử dụng và

- Quy mô, khối lượng, tính chất khó khăn, thách thức của những công việc mà Thành phố phải giải quyết ngày càng lớn, trong khi nguồn lực còn hạn chế cả về tài chính, con người. Chế tài xử phạt đối với các vi phạm trong việc tuân thủ trật tự giao thông, trật tự xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ còn chưa đủ mạnh...

Tuy nhiên, các nguyên nhân chủ quan từ phía các cơ quan của Thành phố vẫn là chủ yếu, trong đó:

- Công tác dự báo, lập kế hoạch, xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong từng thời kỳ còn có lúc, có nơi chưa sát với thực tế. Công tác phối hợp giữa cơ quan tổng hợp và các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố hiệu quả chưa cao, chưa có quy trình cụ thể trong phối hợp rà soát, đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch hàng năm. Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành với các quận, huyện, thị xã để giải quyết một số nhiệm vụ có lúc thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả... Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của người đứng đầu ở một số cơ quan thiếu quyết liệt trong khi khối lượng công việc ngày càng nhiều.

- Năng lực, quyết tâm trong thực hiện nhiệm vụ của một bộ phận cán bộ còn hạn chế. Khối lượng, yêu cầu công việc lớn, trong khi đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước còn khó khăn, đặc biệt công chức xã, phường dẫn đến một bộ phận chưa yên tâm công tác.

- Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của nhiều đơn vị cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, kết quả còn hạn chế; chưa có các biện pháp, chế tài đủ mạnh trong việc ngăn chặn, xử lý kịp thời các sai phạm và biểu hiện tiêu cực xảy ra trên địa bàn.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương, Quốc hội, Chính phủ

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh và thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc chuyển đổi số trong công tác Đảng trong toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

- Quan tâm chỉ đạo cho phép thành phố Hà Nội được triển khai các cơ chế, chính sách vượt trội so với Luật Thủ đô 2024 mà các Luật mới sau này ban hành

khai thác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; Bộ Y tế chưa ban hành Thông tư hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng trong lĩnh vực y tế theo chỉ đạo của Chính phủ tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ.

Việc thực hiện số hóa tại Bộ phận một cửa các Sở, ngành và Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đang bị chậm so với lộ trình đề ra do thiếu hướng dẫn chi tiết về quy định đối với lưu trữ hồ sơ điện tử của Bộ Nội vụ và các đơn vị liên quan; việc ban hành hướng dẫn và thống nhất danh mục mã số hồ sơ, thành phần hồ sơ số hóa chưa được các Bộ chủ quản hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện.

bằng một quy định mang tính quy phạm pháp luật xuyên suốt (dù luật đó có quy định cụ thể hay không); giao Thành phố phối hợp chặt chẽ với bộ, ngành Trung ương trong quá trình soạn thảo để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ khi triển khai thực hiện giữa các Luật với Luật Thủ đô 2024. Chỉ đạo sớm ban hành các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Thủ đô.

- Quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương cùng với Thành phố sớm tập trung triển khai nghiên cứu xác lập để chuẩn bị đầu tư phát triển 02 thành phố thuộc Thủ đô (gồm thành phố phía Bắc: vùng Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn và thành phố phía Tây: vùng Hòa Lạc, Xuân Mai) theo tinh thần Nghị Quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị và định hướng phát triển trong 02 Quy hoạch của Thủ đô. Trong đó ở thành phố phía Bắc cần tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng công viên Kim Quy với quy mô hơn 100ha.

- Việc đầu tư phát triển hạ tầng giao thông và xây dựng các công trình khu vực Hồ Tây: quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành hướng dẫn quy trình, thực hiện theo cơ chế đặc thù triển khai giải phóng mặt bằng ngay để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án đối với khu đất Nhà hát “Ngọc Trai” Opera và 08 bến thủy nội địa.

- Về Quy hoạch phát triển hai bên bờ sông Hồng: quan tâm chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng hướng dẫn các nội dung cụ thể để triển khai nghiên cứu lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư, điều chỉnh các tuyến đê và xây dựng các công trình (công viên, công trình văn hóa, giải trí, du lịch...) để triển khai cụ thể hóa quy hoạch sông Hồng theo định hướng phát triển Thủ đô, nhằm phát triển trục sông Hồng, phát triển đô thị hài hòa hai bên sông, để sông Hồng thực sự là “Biểu tượng phát triển mới của Thủ đô”.

- Cho phép Hà Nội nghiên cứu bỏ một số chỉ tiêu không còn phù hợp trong bối cảnh mới (chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ sinh...), ưu tiên triển khai áp dụng thí điểm một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hiện đại, phù hợp theo xu thế của thế giới để tạo thuận lợi cho việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện trong quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô nhằm phấn đấu đến năm 2030, Thủ đô Hà Nội phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực; đến năm 2045, có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

2. Kiến nghị, đề xuất với Thành ủy

- Tiếp tục quan tâm trong công tác chỉ đạo thực hiện các Chương trình công tác của Thành ủy, triển khai các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố 5 năm 2021-2025.

- Chỉ đạo rà soát, nghiên cứu đổi mới các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển của Thủ đô.

IV. ĐỀ NGHỊ CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Đề nghị UBND Thành phố

Để phấn đấu hoàn thành cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố giai đoạn 2021-2025, đề nghị UBND Thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm 2025, thực hiện các giải pháp, biện pháp đồng bộ nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực nêu ở trên. Đồng thời, đề nghị quan tâm các nội dung sau:

(1) Chỉ đạo các sở, ngành và quận, huyện, thị xã tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng nhóm 3/20 chỉ tiêu đã hoàn thành sớm; tập trung quyết liệt thực hiện nhóm 5/20 chỉ tiêu phấn đấu hoàn thành đến năm 2025 để đạt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố và Nghị quyết HĐND Thành phố đã giao. Đối với 12/20 chỉ tiêu dự kiến khó hoàn thành và còn nhiều thách thức, cần có các giải pháp, biện pháp quyết liệt, mang tính đột phá để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu ở mức cao nhất.

(2) Thực hiện rà soát, nghiên cứu xây dựng các nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2026-2030 và những giai đoạn tiếp theo của Hà Nội phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng khối, ngành, đơn vị. Chỉ đạo nghiên cứu xây dựng các nhóm chỉ tiêu đánh giá về quy hoạch, về quản lý trật tự xây dựng, về phát triển công nghiệp văn hóa... trong giai đoạn tới của Thủ đô...; loại bỏ những chỉ tiêu không mang tính tác động trọng yếu để đảm bảo phản ánh thực chất kết quả phát triển của Thành phố.

(3) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Thủ đô năm 2024; chỉ đạo các sở, ngành phối hợp chặt chẽ các bộ, ngành Trung ương tham mưu các nghị định, nghị quyết, quyết định triển khai thực hiện để Luật sớm đi vào cuộc sống. Đồng thời, khẩn trương rà soát, xây dựng, trình HĐND Thành phố để xem xét các nội dung quy định thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.

(4) Tăng cường việc kiểm tra, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các Sở, ngành, chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã. Chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại, hạn chế được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU của Thành ủy.

(5) Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường trách nhiệm trong công tác phối hợp giải quyết công việc liên thông, đồng thời tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ. Có chính sách quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị để nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động Bộ phận một cửa đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, tạo thuận lợi cho công dân và doanh nghiệp.

(6) Triển khai hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2024, trong đó chú trọng nâng cao bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác CCHC, các nội dung cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI, DTI.

2. Đề nghị các sở, ngành Thành phố

(1) Chủ động phối hợp, rà soát các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và có giải pháp cụ thể để đơn đốc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và xây dựng kế hoạch năm 2025 đảm bảo chất lượng trên tinh thần phấn đấu cao nhất để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo nghị quyết của HĐND Thành phố.

(2) Chủ động rà soát theo chức năng, nhiệm vụ xác định các nhiệm vụ được điều chỉnh (tăng thêm, giảm đi) của cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã theo quy định của Luật Thủ đô năm 2024, chủ trì tham mưu UBND Thành phố ban hành quyết định hoặc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành nghị quyết quy định phân cấp, ủy quyền trong từng ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, đầy đủ theo chuyên ngành và đồng bộ, đầy đủ cho cấp huyện, cho cấp xã theo quy định đối với các lĩnh vực phụ trách.

(3) Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số; đẩy mạnh CCHC, giải quyết tốt các quy trình xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng của thủ tục một cửa, một cửa liên thông, nhất là những thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu có cán bộ, công chức, viên chức bị phát hiện hành vi cản trở, những nhiễu; xử lý nghiêm mọi vi phạm.

(4) Chủ động rà soát, sớm tham mưu cho UBND Thành phố ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật đặc thù theo từng ngành, lĩnh vực.

3. Đề nghị HĐND, UBND quận, huyện, thị xã

Tập trung chỉ đạo, rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, có biện pháp cụ thể để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết HĐND của địa phương. Đặc biệt đối với các chỉ tiêu dự kiến đạt

thấp, khó hoàn thành hoặc không hoàn thành, nỗ lực tập trung các giải pháp để thực hiện tốt nhất có thể.

Quá trình giám sát, qua tổng hợp báo cáo của 17 sở, 18 ban, ngành; 30 quận, huyện, thị xã, Đoàn giám sát tổng hợp gửi UBND Thành phố chỉ đạo, rà soát, giải quyết theo thẩm quyền một số kiến nghị của các cơ quan, đơn vị (*chi tiết tại phụ lục số 3,4*).

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát HĐND Thành phố về tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết của HĐND Thành phố. / *sm*

Nơi nhận: *ca*

- UB Thường vụ Quốc hội;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Ban Công tác đại biểu;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Đoàn ĐBQH HN;
 - Thường trực HĐND TP;
 - UBND Thành phố;
 - Các Ban của HĐNDTP;
 - Đại biểu HĐND TP;
 - Thành viên Đoàn giám sát;
 - Văn phòng Thành ủy;
 - VP HĐND TP: CVP, P.CVP;
 - Văn phòng UBND TP;
 - Các sở, ban, ngành Thành phố;
 - TT HĐND, UBND các QHTX;
 - Lưu: VT, KTNS_{Hiện}.
- (để báo cáo)

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN** *mu*



**Phùng Thị Hồng Hà
Phó Chủ tịch Thường trực HĐND Thành phố**